

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2023/HS-ST
Ngày: 21-11-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HH - TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Hoè.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đề.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Đính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện HH, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện HH, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2023/TLST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2023/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Văn K, sinh năm 1976; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 12, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang T, sinh năm 1949 và bà Vũ Thị T1, sinh năm 1950; anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là thứ ba; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T2, sinh năm 1980 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2023 đến ngày 15/8/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Văn C, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Xóm 19, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đỗ Văn S, sinh năm 1980;
2. Anh Mai Văn H, sinh năm 1989;
3. Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1984;

4. Ông Đỗ Văn H1, sinh năm 1973.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt anh C, anh S, anh H, chị P, anh H1 .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/01/2022, anh Trần Văn C đến nhà Phạm Văn K vay số tiền 20.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận vay không cần thế chấp, lãi suất 3.000 đồng/01triệu/01 ngày, trả lãi vào ngày cuối cùng của tháng. C viết “Giấy vay tiền” nhưng không ghi lãi suất, đưa cho K và nhận số tiền 20.000.000 đồng. Ngày cuối cùng mỗi tháng, C sử dụng số tài khoản 1019068908 của mình mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chuyển 1.800.000 đồng tiền lãi vào số tài khoản 3207205424250 của K mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank). Tính đến ngày 24/12/2022, C đã thanh toán cho K số tiền lãi 331 ngày x 60.000đồng/1 ngày = 19.860.000 đồng, chưa thanh toán tiền gốc 20.000.000 đồng.

Ngày 24/12/2022, anh C vay thêm của K số tiền 30.000.000 và viết giấy vay nợ cộng số tiền vay gốc cũ và mới là 50.000.000 đồng, hủy giấy biên nhận cũ đã viết khi vay số tiền 20.000.000đ. Ngày cuối cùng mỗi tháng, C chuyển khoản cho K 4.500.000 đồng tiền lãi.

Ngày 07/01/2023, C tiếp tục vay thêm của K số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Hai bên thỏa thuận lại từ lần vay này, ngày mùng 7 hàng tháng, C chuyển cho K số tiền lãi là 1.800.000 đồng. Từ tháng 03/2023, do khó khăn nên C không có khả năng trả đủ số tiền lãi hàng tháng như đã thỏa thuận với K.

Đầu tháng 8/2023, K gọi điện thoại yêu cầu C trả toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi cho K tổng cộng 100.000.000 đồng. Sáng ngày 06/8/2023, C gọi điện hẹn gặp K tại quán Cà phê Phúc Ban Mê thuộc xóm 13, xã HA do chị Đỗ Thị Phương làm chủ. Vào hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi K đang nhận số tiền 100.000.000đ từ anh C tại quán cà phê thì bị tổ công tác Công an huyện HH bắt quả tang; thu giữ của K số tiền 100.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy, vỏ màu xanh kèm sim số 098.875.2027, giấy biên nhận trả nợ. Khám xét khẩn cấp chỗ ở, cơ quan điều tra thu giữ tại nhà K 02 tờ giấy vay nợ mà người vay tên Phạm Văn C.

Quá trình điều tra xác định, Phạm Văn K cho anh Trần Văn C vay 03 lần với tổng số tiền là 70.000.000 đồng, lãi suất là 3.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày bằng 108%/năm, đã thu tổng số tiền lãi là 66.270.000 đồng. Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định: Lãi suất do các bên thỏa thuận; trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất thỏa thuận không được vượt qua 20%/1 năm. Lãi suất K cho vay cao hơn gấp 5 lần so với mức lãi suất pháp luật quy định. Sau khi trừ đi 20% số tiền

lãi hợp pháp (12.272.221 đồng) thì số tiền bị cáo chiếm hưởng bất hợp pháp là 53.997.779 đồng, cụ thể:

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng từ ngày 28/01/2022 đến ngày 24/12/2022 là 331 ngày, tiền lãi đã thu 19.860.000 đồng:

+ Tiền lãi hợp pháp: $(20\% \times 20.000.000 \text{ đồng}) : 12 \text{ tháng} : 30 \times 331 = 3.677.777 \text{ đồng}$.

+ Tiền lãi bất hợp pháp: $19.860.000 \text{ đồng} - 3.677.777 \text{ đồng} = 16.182.223 \text{ đồng}$.

- Đối với số tiền 50.000.000 đồng, từ ngày 24/12/2022 đến ngày 06/8/2023 là 225 ngày, tổng số tiền lãi đã thu 33.750.000 đồng:

+ Tiền lãi hợp pháp: $(20\% \times 50.000.000 \text{ đồng}) : 12 \text{ tháng} : 30 \times 225 = 6.250.000 \text{ đồng}$.

+ Tiền lãi bất hợp pháp: $33.750.000 \text{ đồng} - 6.250.000 \text{ đồng} = 27.500.000 \text{ đồng}$.

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng, từ ngày 07/01/2023 đến ngày 06/8/2023 là 211 ngày, tổng số tiền lãi đã thu 12.660.000 đồng:

+ Tiền lãi hợp pháp: $(20\% \times 20.000.000 \text{ đồng}) : 12 \text{ tháng} : 30 \times 211 = 2.344.444 \text{ đồng}$.

đồng.

+ Tiền lãi bất hợp pháp: $12.660.000 \text{ đồng} - 2.344.444 \text{ đồng} = 10.315.556$

Như vậy: Tổng số tiền K đã chiếm hưởng bất hợp pháp là $16.182.223 \text{ đồng} + 27.500.000 \text{ đồng} + 10.315.556 \text{ đồng} = 53.997.779 \text{ đồng}$.

Cáo trạng số 113/CT-VKSHH ngày 01/11/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện HH truy tố bị cáo Phạm Văn K về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho UBND xã HA quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Đề nghị không khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng đã thu giữ, chưa xử lý trong quá trình điều tra.

Tranh luận tại phiên toà: Bị cáo không tranh luận.

Nói lời sau cùng: Bị cáo công nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu và hứa sửa chữa lỗi lầm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 28/01/2022 đến 07/01/2023, tại nhà Phạm Văn K ở xóm 12, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định, K cho anh Trần Văn C vay tiền 03 lần (vào các ngày 28/01/2022, 24/12/2022, 07/01/2023) với tổng số tiền là 70.000.000đ, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày bằng 108%/năm, thu lời bất chính số tiền 53.997.779 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bị cáo không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về tín dụng mà còn xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân. Do đó, để góp phần đấu tranh, loại bỏ tệ nạn cho vay tín dụng đen, xét cần phải áp dụng hình phạt nghiêm nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là lao động chính trong gia đình nhưng không có nghề nghiệp ổn định, vợ bị cáo đang mắc bệnh ung thư dạ dày giai đoạn IV, bị cáo có đơn đề nghị được xác nhận hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, không áp dụng hình phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập, không buộc phải lao động công ích đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Trong số tiền 100.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo trong quá trình điều tra xác định: 70.000.000 đồng là số tiền gốc bị cáo đã cho C vay và 12.272.221 đồng là khoản tiền lãi vay hợp pháp, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Số tiền 15.137.779 đồng là tiền bị cáo thu lãi của anh C bất hợp pháp nên cần trả lại cho anh Trần Văn C. Số tiền còn lại 2.590.000đ là tiền anh C trả thừa cho bị cáo; cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C trong quá trình điều tra là phù hợp.

Ngoài ra, trước đó, anh C còn chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng để trả lãi cho bị cáo K tổng số tiền 38.860.000 đồng. Xét đây là số tiền thu lời bất chính nên cần buộc bị cáo phải trả lại anh Trần Văn C số tiền trên là phù hợp.

Chiếc điện di động nhãn hiệu Samsung Galaxy, vỏ màu xanh bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Sim điện thoại số 098.875.2027, giấy biên nhận đã thu giữ của bị cáo trong quá trình điều tra không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 09 (chín) ngày đã tạm giữ bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ; thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự huyện HH nhận được quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Văn K.

Giao bị cáo Phạm Văn K cho Ủy ban nhân dân xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân huyện HH đối với bị cáo Phạm Văn K.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Phạm Văn K phải trả cho anh Trần Văn C số tiền 38.860.000 (ba mươi tám triệu, tám trăm sáu mươi nghìn) đồng.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 82.272.221 (tám mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi một) đồng (trong đó: 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng tiền vay gốc và 12.272.221 (mười hai triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm hai mươi một) đồng tiền lãi) và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy, vỏ màu xanh của bị cáo Phạm Văn K.

- Trả lại cho anh Trần Văn C số tiền 15.137.779 (mười năm triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi chín) đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 098.875.2027 của bị cáo Phạm Văn K.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HH và Chi cục Thi hành án dân sự huyện HH ngày 20-11-2023 và biên lai thu tiền số 0001880 ngày 20-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HH).

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện HH;
- UBND xã HA;
- Bị cáo; người có quyền lợi NV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Đê Đỗ Việt Hùng

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện HH;
- UBND xã Hải Hòa;
- Bị cáo;
- Người liên quan;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

Nguyễn Thị Hằng